

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2024/DS-ST**
Ngày: 18/01/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long

Bà Cao Thị Kim Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn H**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 588A, tổ 18, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 25C, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Lê Hùng K**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 25C, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị T, anh K cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn H trình bày:***

Qua quen biết với nhau do là hàng xóm nên 15/05/2022 anh H có nhận thế chấp của chị T một chiếc xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số loại: 5008P87 16G AT, biêm đăng kí 60A-69169 do ông Lê Hùng L đứng tên với số tiền là 500.000.000 đồng, lãi suất 2%, thời hạn cầm là một tháng. Ngày trả nợ tiền,

nhận lại xe cuối cùng là vào ngày 15/6/2022. Việc cầm cố có hợp đồng và bà H1 (đại diện cho bên cầm) đã giao đủ số tiền 500.000.000 đồng cho chị T (có ông Nguyễn Thanh T1 chứng kiến việc giao nhận tiền). Đến nay chị T chưa thực hiện việc đóng lãi được một tháng nào cả. Nay anh H yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K phải có nghĩa vụ trả cho anh H 500.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 510.000.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu tính lãi phát sinh gì thêm.

**** Ý kiến trình bày của bị đơn Nguyễn Thị Thu T tại bản tự khai:***

Chị T thống nhất với nội dung trình bày của anh H. Nay do làm ăn thua lỗ nên chị T không có khả năng trả tiền. Chị T xin thêm thời gian để bán nhà trả một lần số tiền trên cho anh H. Nếu anh H không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị T đồng ý cùng anh Lê Hùng K thanh toán cho anh H tổng số tiền là 510.000.000 đồng.

**** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại bản tự khai:***

- Anh Lê Hùng K thống nhất với lời trình bày của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, tuy nhiên ngày 29/12/2023 nguyên đơn anh H có “Đơn xin xét xử vắng mặt”, đồng thời do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn H số tiền 510.000.000đ (năm trăm mười triệu đồng). Trong đó số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) tiền gốc và 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền lãi. Ngoài ra không còn tiếp tục tính lãi đối với số tiền này.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K phải chịu toàn bộ số tiền án phí của vụ án.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T hiện đang cư trú tại: Tổ 25C, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh H 500.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 510.000.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu tính lãi phát sinh gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, việc cầm cố tài sản giữa anh H, chị T đối với số tiền 500.000.000 đồng thì giữa các bên có làm hợp đồng cầm cố tài sản ngày 15/5/2022 và vợ chồng chị T và anh Kiệt cũng thừa nhận có nợ anh H số tiền này. Do đó đây là sự việc có thật, các bên đã thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với số tiền 10 triệu đồng là số tiền lãi theo hợp đồng cầm cố là 2%/tháng, đến thời điểm hiện nay anh H không yêu cầu tính thêm bất kỳ khoản lãi phát sinh nào khác và chỉ yêu cầu trả số tiền lãi là 10 triệu đồng. Chị T cũng đồng ý thanh toán số tiền lãi 10 triệu đồng.

Theo hợp đồng cầm cố thể hiện thời hạn cầm đồ là 01 tháng, như vậy đây là hợp đồng vay có thời hạn, có trả lãi và đã quá thời hạn trả nợ nhưng phía bị đơn không thanh toán được cho anh H.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K có trách nhiệm trả cho anh H 500.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 510.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hùng K

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 510.000.000 đồng là 24.400.000 đồng.

+ Hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009430 ngày 15/5/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn H số tiền nợ là 510.000.000đ (năm trăm mười triệu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K phải chịu án phí của vụ án là 24.400.000đ (hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.400.000đ (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009430 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi

hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn H, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Hùng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành